

Số: ~~446~~/KH-GDDT

Quận 2, ngày 29 tháng 6 năm 2017

## **KẾ HOẠCH**

**Tổ chức tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập  
trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh  
Năm 2017**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 05 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/ TT-BGDDĐT-BNV ngày 14 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/ TT-BGDDĐT-BNV ngày 14 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/ TT-BGDDĐT-BNV ngày 16 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/ TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 05 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT- BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Hướng dẫn số 1511/HD-SNV ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn thực hiện Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Xét Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2017 của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở.

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2017, như sau:

## **I. Nhu cầu**

Năm học 2017 - 2018, phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2 dự kiến tuyển dụng 77 giáo viên và 16 nhân viên (Bảng phụ lục đính kèm)

## **II. Nguyên tắc**

1. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được duyệt;

2. Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh;

3. Những người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển;

4. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man,

giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng;

5. Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm, nếu đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên trong cùng một đợt xét tuyển sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Hồ sơ và lệ phí đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại;

6. Người đứng đầu cơ quan được giao quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và chịu trách nhiệm về việc từ chối tiếp nhận hồ sơ.

### **III. Điều kiện dự tuyển**

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp người dự tuyển không có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh thì phải có ít nhất một trong các điều kiện sau đây:

- Có học hàm Giáo sư (có tuổi đời dưới 45 tuổi đối với nữ và 50 tuổi đối với nam), Phó Giáo sư (có tuổi đời dưới 40 tuổi);

- Có bằng Tiến sĩ (có tuổi đời dưới 35 tuổi tính đến ngày dự tuyển);

- Có bằng Thạc sĩ (có tuổi đời dưới 30 tuổi tính đến ngày dự tuyển);

- Tốt nghiệp loại xuất sắc các đại học nước ngoài (có tuổi đời dưới 25 tuổi tính đến ngày dự tuyển);

- Tốt nghiệp loại xuất sắc các đại học trong nước hoặc tốt nghiệp loại giỏi các đại học nước ngoài (có tuổi đời dưới 25 tuổi tính đến ngày dự tuyển).

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, trường hợp người học tập được đào tạo theo hệ thống tín chỉ bằng điểm học tập theo thang điểm 4 phải có bản quy đổi về thang điểm 10 của

cơ sở đào tạo cấp bằng. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

2. Người dự tuyển các chức danh giáo viên phải đạt trình độ chuẩn theo qui định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp giáo viên đăng ký dự tuyển, cụ thể:

#### 2.1. Giáo viên Mầm non:

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên; có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/ 2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT); có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT) .

b) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên; có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/ 2014/TT-BGDĐT; có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

c) Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trở lên; có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/ 2014/TT-BGDĐT; có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

#### 2.2. Giáo viên Tiểu học:

a) Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp sư phạm tiểu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên; có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/ 2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT); có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số

03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT).

b) Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm tiểu học hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên; có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/ 2014/TT-BGDĐT; có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

c) Có bằng tốt nghiệp từ đại học sư phạm tiểu học hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên; có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/ 2014/TT-BGDĐT; có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

### 2.3. Giáo viên Trung học cơ sở:

a) Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở, ưu tiên xét tuyển ứng viên tốt nghiệp chuyên ngành sư phạm; có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/ 2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT); có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT).

b) Có bằng tốt nghiệp từ đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở, ưu tiên xét tuyển ứng viên tốt nghiệp chuyên ngành sư phạm; có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/ 2014/TT-BGDĐT; có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

3. Người dự tuyển chức danh giáo viên giảng dạy môn Tiếng Anh phải đạt trình độ chuẩn theo qui định hiện hành tương ứng với ngạch giáo viên đăng ký dự tuyển; có có trình độ ngoại ngữ thứ hai (ví dụ: tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung,

*tiếng Nhật, Tiếng Hàn,...*) đạt bậc 1 hoặc bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT; có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

4. Người dự tuyển chức danh Giáo viên Tổng phụ trách Đội phải có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên; có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và có giấy chứng nhận bồi dưỡng khóa Tổng phụ trách đội; có trình độ ngoại ngữ từ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT; có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

5. Người dự tuyển các chức danh nhân viên văn thư, nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị phải đạt trình độ tốt nghiệp từ trung cấp chuyên nghiệp trở lên và có văn bằng, chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học phù hợp yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp (Điều kiện về trình độ đào tạo, bồi dưỡng được nêu rõ trong Kế hoạch tuyển dụng viên chức của từng đơn vị).

6. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

7. Đối với xét tuyển đặc cách:

- Thực hiện công văn số 1492/SNV-CCVC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Sở Nội vụ về việc tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức đề nghị các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập không thực hiện xét tuyển đặc cách đối với các trường hợp đã ký kết hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị hơn 01 năm.

- Để đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng trong công tác tuyển dụng và tuyển chọn được những người thực sự có năng lực, chỉ áp dụng xét tuyển đặc cách đối với những vị trí việc làm mang tính đặc thù hoặc đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao.

8. Lưu ý về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp khi trúng tuyển thực hiện theo các Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở, cụ thể:

- Đối với trường hợp thí sinh mới tốt nghiệp ở trình độ đào tạo Đại học hay Cao đẳng đều phải xếp vào chức danh nghề nghiệp ở hạng thấp nhất (hạng IV) tương đương trình độ Trung cấp do không đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm công tác.

- Đối với trường hợp thí sinh đã có quá trình công tác: nếu không đáp ứng các yêu cầu khác theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp như “chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” hoặc “Giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên” thì tạm thời bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp ở hạng thấp nhất (hạng IV) và sẽ điều chỉnh khi có quy định khác của Trung ương.

#### 9. Yêu cầu về trình độ Ngoại ngữ:

Căn cứ công văn số 6089/BGDĐT-GDTEX ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC, cụ thể:

- Trình độ A tương đương A1 (bậc 1 Khung 6 bậc);
- Trình độ B tương đương A2 (bậc 2 Khung 6 bậc);
- Trình độ C tương đương B1 (bậc 3 Khung 6 bậc).

#### IV. Hình thức tuyển dụng:

- Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển bằng phỏng vấn kiến thức chung và thực hành giảng dạy.

- Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quyết định 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với những vị trí việc làm mang tính đặc thù hoặc đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao.

#### V. Hội đồng tuyển dụng viên chức

Căn cứ Điều 6, Mục I, Chương II Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Nhiệm vụ

của hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

## **VI. Hồ sơ dự xét tuyển**

Ứng viên nộp đủ 02 bộ hồ sơ tại Phòng Giáo dục và Đào tạo và 01 bộ hồ sơ cho đơn vị được phân công công tác sau khi có kết quả trúng tuyển. Tất cả các loại hồ sơ nên sao y và được cơ quan có thẩm quyền chứng thực trên khổ giấy loại A4 để tránh thất lạc và sắp xếp theo thứ tự quy định. Hồ sơ của người dự tuyển gồm có:

1. Đơn đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu);
2. Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ A Tin học, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định hiện hành và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và đã được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tính pháp lý của văn bằng;
4. Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định;
5. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.
6. Bản sao hộ khẩu, CMND (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực)

### **Lưu ý:**

Đối với ứng viên là viên chức có quá trình công tác đúng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, có tham gia đóng BHXH liên tục trong các đơn vị trường công lập, dân lập, tư thục, bổ sung:

a) Bản sao Quyết định nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc; hợp đồng lao động;

b) Bản sao sổ Bảo hiểm xã hội, tờ rời in rõ quá trình đóng BHXH có xác nhận của Bảo hiểm xã hội;

c) Bản sao quyết định lương hiện hưởng khi nghỉ việc.

Những đối tượng này, nếu trúng tuyển thì được xem xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tương ứng với quá trình công tác theo Quyết định lương hiện hưởng khi nghỉ việc (miễn thực hiện chế độ tập sự) theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

## **VII. Quy trình, thời gian, địa điểm**

1. Ứng viên truy cập vào website <http://pgdquan2.hcm.edu.vn> mục **Tuyển sinh – Tuyển dụng** → **Tuyển dụng**, nhập thông tin đăng ký dự tuyển từ ngày 04/7/2017 đến hết ngày 31/7/2017.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ công bố 04 lần thống kê số lượng đăng ký dự tuyển trên website <http://pgdquan2.hcm.edu.vn> vào các ngày:

+ Lần 1: ngày 10/7/2017

+ Lần 2: ngày 17/7/2017

+ Lần 3: ngày 24/7/2017

+ Lần 4: ngày 31/7/2017

3. Ứng viên nộp hồ sơ và nhận mã dự tuyển vào các ngày:

+ Đợt 1: ngày 18/7/2017 (dành cho ứng viên nhập thông tin đăng ký dự tuyển trước ngày 17/7/2017)

+ Đợt 2: ngày 02/8/2017 (dành cho ứng viên nhập thông tin đăng ký dự tuyển từ ngày 18/7/2017 trở về sau)

4. Thời gian tổ chức phỏng vấn: dự kiến hai ngày 14/8/2017 và 15/8/2017

5. Địa điểm thu nhận hồ sơ và tổ chức phỏng vấn, xét tuyển: **Trường Tiểu học Lương Thế Vinh, số 215 đường Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2**

6. Thời gian công bố kết quả: **dự kiến ngày thứ Tư, ngày 23/8/2017.**

7. Thời gian nhận giấy giới thiệu nhận nhiệm sở: **dự kiến ngày thứ Sáu, ngày 25/8/2017.**

8. Thời gian nhận nhiệm sở: từ **thứ Hai, ngày 28/8/2017 đến hết ngày thứ Năm 31/8/2017.**

9. Viên chức đã trúng tuyển nộp hai (02) bộ hồ sơ theo qui định tại **mục VI** của văn bản này khi đến nhận nhiệm sở tại đơn vị đăng ký dự tuyển.

Trên đây là kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017. Ủy ban nhân dân Quận 2 sẽ căn cứ tình hình thực tế số lượng viên chức được tuyển dụng trong đợt này để có cơ sở tuyển dụng bổ sung các đợt tiếp theo trong năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD-ĐT (để b/c);
- UBND quận (để b/c);
- Phòng Nội vụ quận (để phối hợp);
- Web UBND quận;
- Web Phòng GD&ĐT quận;
- Lưu: VT, TC.



**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Phúc Huy Tùng**

**DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2**



**DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**Năm 2017**

| Stt              | Đơn vị               | Nhu cầu tuyển dụng giáo viên |          |          |          |           |          |          |          |          |                   |                       |                       |          |          |          |          |                |           | Nhu cầu tuyển dụng nhân viên |          |          |          | Tổng cộng |
|------------------|----------------------|------------------------------|----------|----------|----------|-----------|----------|----------|----------|----------|-------------------|-----------------------|-----------------------|----------|----------|----------|----------|----------------|-----------|------------------------------|----------|----------|----------|-----------|
|                  |                      | Văn                          | Sử       | Địa      | GD CD    | Tiếng Anh | Toán     | Lý       | Hóa      | Sinh     | Công nghệ Nữ công | Công nghệ Nông nghiệp | Công nghệ Công nghiệp | Thể dục  | Âm nhạc  | Mỹ thuật | Tin học  | Tổng phụ trách | Tổng số   | Thư viện                     | Thiết bị | Văn thư  | Tổng số  |           |
| 1                | THCS An Phú          | 0                            | 0        | 0        | 0        | 0         | 0        | 0        | 0        | 0        | 0                 | 0                     | 0                     | 0        | 0        | 0        | 1        | 0              | 1         | 1                            | 0        | 0        | 1        | 2         |
| 2                | THCS Bình An         | 1                            | 0        | 0        | 0        | 1         | 0        | 0        | 0        | 0        | 0                 | 0                     | 0                     | 0        | 0        | 0        | 0        | 0              | 2         | 1                            | 0        | 0        | 1        | 3         |
| 3                | THCS Giồng Ông Tố    | 0                            | 0        | 0        | 0        | 0         | 0        | 0        | 0        | 0        | 0                 | 0                     | 0                     | 1        | 0        | 0        | 1        | 0              | 2         | 0                            | 0        | 0        | 0        | 2         |
| 4                | THCS Lương Định Của  | 3                            | 1        | 0        | 1        | 1         | 3        | 0        | 0        | 1        | 0                 | 0                     | 2                     | 1        | 0        | 0        | 2        | 0              | 15        | 1                            | 1        | 0        | 2        | 17        |
| 5                | THCS Nguyễn Thị Định | 1                            | 0        | 0        | 0        | 0         | 1        | 0        | 0        | 0        | 0                 | 0                     | 0                     | 0        | 0        | 0        | 0        | 1              | 3         | 1                            | 1        | 0        | 2        | 5         |
| 6                | THCS Nguyễn Văn Trỗi | 0                            | 0        | 0        | 0        | 0         | 1        | 0        | 0        | 0        | 0                 | 0                     | 0                     | 0        | 0        | 0        | 0        | 1              | 2         | 0                            | 0        | 0        | 0        | 2         |
| 7                | THCS Thạnh Mỹ Lợi    | 0                            | 0        | 1        | 0        | 0         | 0        | 1        | 0        | 0        | 0                 | 0                     | 0                     | 0        | 0        | 0        | 0        | 0              | 2         | 0                            | 0        | 1        | 1        | 3         |
| 8                | THCS Trần Quốc Toàn  | 1                            | 0        | 1        | 0        | 2         | 1        | 0        | 0        | 1        | 1                 | 0                     | 0                     | 1        | 1        | 0        | 0        | 0              | 9         | 1                            | 1        | 0        | 2        | 11        |
| <b>Tổng cộng</b> |                      | <b>6</b>                     | <b>1</b> | <b>2</b> | <b>1</b> | <b>4</b>  | <b>6</b> | <b>1</b> | <b>0</b> | <b>2</b> | <b>1</b>          | <b>0</b>              | <b>2</b>              | <b>3</b> | <b>1</b> | <b>0</b> | <b>4</b> | <b>2</b>       | <b>36</b> | <b>5</b>                     | <b>3</b> | <b>1</b> | <b>9</b> | <b>45</b> |

*Handwritten signature*



**DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC**  
**Năm 2017**

| Stt       | Đơn vị                   | Nhu cầu tuyển dụng giáo viên |          |      |         |         |           |                |         | Nhu cầu tuyển dụng nhân viên |          |          |         | Tổng cộng |
|-----------|--------------------------|------------------------------|----------|------|---------|---------|-----------|----------------|---------|------------------------------|----------|----------|---------|-----------|
|           |                          | Dạy nhiều môn                | Mỹ thuật | Nhạc | Tin học | Thể dục | Tiếng Anh | Tổng phụ trách | Tổng số | Văn thư                      | Thư viện | Thiết bị | Tổng số |           |
| 1         | Tiểu học An Bình         | 3                            | 0        | 0    | 1       | 1       | 0         | 1              | 6       | 0                            | 1        | 0        | 1       | 7         |
| 2         | Tiểu học An Phú          | 0                            | 0        | 1    | 0       | 0       | 0         | 1              | 2       | 0                            | 1        | 0        | 1       | 3         |
| 3         | Tiểu học Giồng Ông Tố    | 1                            | 0        | 0    | 0       | 0       | 0         | 0              | 1       | 0                            | 0        | 0        | 0       | 1         |
| 4         | Tiểu học Huỳnh Văn Ngõi  | 0                            | 0        | 0    | 0       | 0       | 1         | 1              | 2       | 0                            | 0        | 0        | 0       | 2         |
| 5         | Tiểu học Lương Thế Vinh  | 1                            | 0        | 0    | 0       | 0       | 1         | 0              | 2       | 1                            | 0        | 0        | 1       | 3         |
| 6         | Tiểu học Mỹ Thủy         | 0                            | 0        | 1    | 0       | 1       | 1         | 1              | 4       | 0                            | 0        | 0        | 0       | 4         |
| 7         | Tiểu học Nguyễn Hiền     | 3                            | 0        | 0    | 1       | 0       | 0         | 1              | 5       | 0                            | 0        | 0        | 0       | 5         |
| 8         | Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi | 3                            | 0        | 0    | 0       | 2       | 1         | 0              | 6       | 0                            | 0        | 1        | 1       | 7         |
| 9         | Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi    | 1                            | 0        | 0    | 0       | 0       | 1         | 1              | 3       | 1                            | 0        | 0        | 1       | 4         |
| Tổng cộng |                          | 12                           | 0        | 2    | 2       | 4       | 5         | 6              | 31      | 2                            | 2        | 1        | 5       | 36        |

*Handwritten signature/initials*



**DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC TRƯỜNG MẦM NON**  
**Năm 2017**

| Stt       | Đơn vị                  | Nhu cầu tuyển dụng giáo viên cần tuyển |         | Nhu cầu tuyển dụng nhân viên |         | Tổng cộng |
|-----------|-------------------------|----------------------------------------|---------|------------------------------|---------|-----------|
|           |                         | Giáo viên Mầm non                      | Tổng số | Văn thư                      | Tổng số |           |
| 1         | Mầm non 19/5            | 1                                      | 1       | 0                            | 0       | 1         |
| 2         | Mầm non An Bình         | 0                                      | 0       | 1                            | 1       | 1         |
| 3         | Mầm non Bình An         | 2                                      | 2       | 0                            | 0       | 2         |
| 4         | Mầm non Bình Trung Đông | 1                                      | 1       | 0                            | 0       | 1         |
| 5         | Mầm non Cát Lái         | 1                                      | 1       | 1                            | 1       | 2         |
| 6         | Mầm non Măng Non        | 3                                      | 3       | 0                            | 0       | 3         |
| 7         | Mầm non Sơn Ca          | 1                                      | 1       | 0                            | 0       | 1         |
| 8         | Mầm non Vành Khuyên     | 1                                      | 1       | 0                            | 0       | 1         |
| Tổng cộng |                         | 10                                     | 10      | 2                            | 2       | 12        |